

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ HƯỚNG ĐI GÓP PHẦN HÌNH THÀNH VÀNH ĐAI XANH VEN ĐÔ THỊ TRUNG TÂM HÀ NỘI

TS.KTS **VŨ HOÀI ĐỨC** | KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Tóm tắt

Khái niệm nông nghiệp đô thị được đưa ra từ năm 1990 bởi Jac Smit, sau đó được Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) lần lượt cụ thể hóa vào các năm 1996 và 1999. Theo đó, nông nghiệp đô thị được xem là một ngành sản xuất ở trong và ven đô thị, chú trọng vào sản phẩm và phương pháp canh tác nông nghiệp. Nông nghiệp đô thị ngoài việc cung cấp lương thực còn có tác động làm giảm mặt tiêu cực của quá trình đô thị hóa nhờ tác động cải thiện vi khí hậu, bảo tồn và làm giàu tính đa dạng sinh học, giá trị cảnh quan, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên... Đặc biệt đối với khu vực ven các đô thị lớn, nông nghiệp đô thị là giải pháp phù hợp với bối cảnh ở Hà Nội nói riêng, Việt Nam nói chung, nhằm hình thành mô hình vành đai xanh bao bọc bảo vệ đô thị ở khía cạnh môi trường, bảo vệ nông thôn khỏi ảnh hưởng tiêu cực từ đô thị và đô thị hóa.

Abstract

The concept of urban agriculture was introduced in 1990 by Jac Smit, then concretized by the United Nations Development Program (UNDP) and the Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO) respectively in 1996 and 1999. Accordingly, urban agriculture is considered as a production industry in and around urban areas, focusing on agricultural products and methods. Urban agriculture, in addition to providing food, has the effect of reducing the negative side of the urbanization process by improving the microclimate, conserving and enriching biodiversity, landscape value, protecting natural resources... Especially for the peri-urban areas, urban agriculture is a suitable solution for the context in Hanoi in particular, in Vietnam in general, in order to form a green belt model to protect urban areas in terms of environment, protect rural areas from negative influences from urban areas and urbanization.

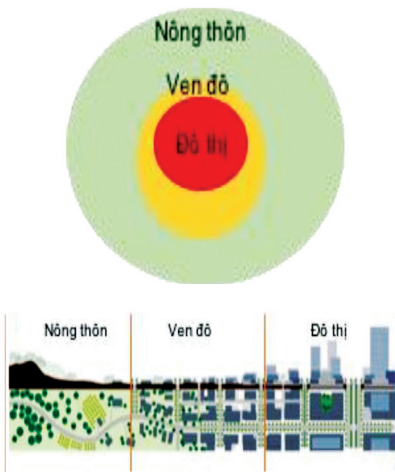
VÙNG VEN ĐÔ - NƠI GẶP GỠ, CHUYỂN TIẾP GIỮA ĐÔ THỊ VỚI NÔNG THÔN VỚI NHIỀU THÁCH THỨC

Vùng ven đô là khu vực vừa mang tính chất đô thị vừa mang tính chất nông thôn, có sự biến động mạnh về dân số, đất đai và ranh giới. Về mặt địa lý là vùng chuyển tiếp giữa vùng lõi trung tâm - khu vực thực sự có tính chất đô thị và vùng nông thôn thuần túy. Về mặt hành chính, vùng ven đô có thể là các quận được thành lập từ các huyện nhưng vẫn đang trong quá trình đô thị hóa, hay các huyện đang phát triển đô thị mạnh. Ở khía cạnh không gian - kinh tế, đô thị là khu vực có quy mô nhỏ hơn nhiều so với vùng nông thôn nhưng lại có giá trị kinh tế cao hơn nhiều. Và vùng ven đô chính là điểm "nút" - nơi gặp gỡ giữa hai đặc điểm bất cân xứng về không gian và kinh tế của đô thị với nông thôn. Nơi đây, đất nông nghiệp luôn bị xu hướng chuyển dịch sang đô thị bởi giá trị sản xuất thấp.

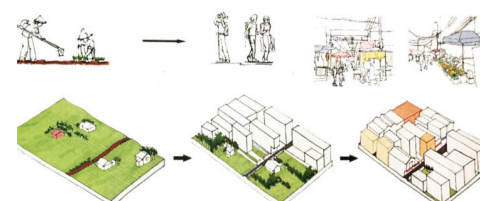
Nhìn ở góc độ nông nghiệp, vùng ven đô là khu vực sản xuất rau xanh, hoa tươi cung cấp cho thành phố và được gọi là "vành đai xanh". Nhưng trong quá trình xây dựng và mở rộng không gian, đô thị lại dần "gặm nhấm", chiếm dụng dần vành đai xanh nông nghiệp

này. Đặc biệt đối với các thành phố lớn như Hà Nội. Việc chuyển đổi đất nông nghiệp dẫn tới một khu vực sinh cảnh địa lý bị thay đổi và xâm hại như thảm thực vật, đồng ruộng, hệ sinh thái ao hồ... Thiên nhiên môi trường dần bị suy giảm, diện tích cây xanh, mặt nước thu hẹp do các hoạt động xây dựng và phát triển. Các làng nghề ven đô ở Hà Nội ngày càng phát triển và được mở rộng; nhưng vẫn còn mang tính tự phát, chưa có quy hoạch, mang tính sản xuất nhỏ là chủ yếu, hầu hết các cơ sở sản xuất nằm phân tán xen kẽ trong dân; trình độ công nghệ còn thấp, lao động giản đơn. Điều đó đã tác động tới sự phát triển kinh tế của làng nghề, ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng môi trường, gây ra những ảnh hưởng cục bộ và lâu dài tới sự phát triển bền vững của toàn vùng. Đáng lưu ý nhất là lưu vực vành đai xanh sông Nhuệ, sông Đáy.

Quy luật biến đổi không gian tại khu vực ven đô, là sự gia tăng mật độ bên trong và xuất hiện các chức năng đô thị ở bên ngoài làng xóm truyền thống. Trong các khu dân cư sát ngoại thành, tình trạng nhà chia ló nhiều tầng hơn dần mọc lên chen chúc thay thế cho những vườn cây ăn quả, ao cá, cánh đồng xưa làm cho môi trường sống và bộ mặt cảnh quan đô thị của Hà Nội cũng dần dần bị biến đổi theo chiều hướng ngày



Minh họa khái niệm vùng ven đô



Sự biến đổi không gian khu vực Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

một bất lợi hơn. Làng xóm biến thành những khu “phòng trọ” mật độ cao, từng bước phá vỡ cấu trúc không gian truyền thống.

Việc diện tích cây xanh và mặt nước bị giảm dần, đất nông nghiệp bị mất dần ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân ngoại thành. Đây là nguồn thu nhập duy nhất, ổn định cuộc sống cho đa số hộ nông nghiệp vùng ven đô. Đồng thời khó khăn càng tăng thêm do một phần hay toàn bộ diện tích nhà ở phục vụ sản xuất nông nghiệp hay hoạt động nghề gia đình cũng bị giải tỏa. Việc chuyển đổi đất nông nghiệp để phát triển đô thị ở khu vực ven đô tạo nên tình trạng xã hội phức tạp:

- Khiếu kiện của người dân về thu hồi đất chiếm phần lớn. Một bộ phận nông dân khi bị thu hồi trên 30% đất nông nghiệp đã trở thành hộ nghèo. Tại 5 quận, huyện ở Hà Nội bị thu hồi nhiều đất nhất, có 1.223 hộ nghèo, với 4.389 nhân khẩu.

- Tình trạng lấn chiếm đất công, chuyển đổi mục đích đất nông nghiệp tự phát diễn ra phổ biến. Các khu nhà tạm, nhà cho sinh viên, lao động ngoại tỉnh hình thành trên khu vực tạo nguồn thu cho người nông dân, nhưng những vấn đề về tệ nạn xã hội cũng nảy sinh.

Để phát triển bền vững, cần tạo nên sự cân bằng và mối liên kết chặt chẽ giữa đô thị với nông thôn trên các khía cạnh: môi trường, kinh tế, văn hóa - xã hội... Để đạt được sự cân bằng cần thực thi nhiều giải pháp, trong đó giải pháp hình thành “vành đai xanh” ven đô - điểm tựa của cán cân đô thị - nông thôn đặc biệt quan trọng trong quy hoạch xây dựng.

VÀNH ĐAI XANH VEN ĐÔ THỊ TRUNG TÂM CÓ VAI TRÒ - Ý NGHĨA LÂU DÀI CHO HÀ NỘI

Nhiều quốc gia đã thực thi chính sách “vành đai xanh” để kiểm soát phát triển đô thị, nhằm tạo một vùng đệm bảo vệ vùng nông thôn nơi đô thị hóa sẽ gây ảnh hưởng trong tương lai gần. Cơ cấu quy hoạch của vùng đệm là việc duy trì một khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và giải trí ngoài trời tạo thành vành đai bao quanh các đô thị.

Trong khi cuộc sống đô thị có thể có những lợi thế hơn so với cuộc sống nông thôn về tiện ích xã hội; nhưng rõ ràng bị ngắt kết nối với thiên nhiên là một nhược điểm nghiêm trọng của cuộc sống thành phố. Vành đai xanh sẽ giúp cư dân đô thị cảm thấy được kết nối nhiều hơn với thiên nhiên. Đồng thời, không gian này có tầm quan trọng về sinh thái đối với các đô thị. Thậm chí thực vật trong vành đai xanh đóng vai trò bộ lọc để xử lý các hình thức ô nhiễm cho đô thị. Với các quốc gia đang chịu tác động của biến đổi khí hậu, các vành đai xanh kết hợp với những vùng sinh thái tự nhiên thậm chí có thể giúp bảo vệ cuộc sống khỏi các hình thái thời tiết cực đoan.

Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đã đề xuất tạo một “vành đai xanh” phía Tây khu vực nội đô - trung gian của bảo tồn và phát triển. Việc thiết lập một vùng phát triển cân bằng dựa trên bảo tồn dọc theo sông Nhuệ sẽ giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên hiện có và phát triển đô thị. Đây chính là mẫu chốt cho sự phát triển bền vững của Hà Nội.

Vành đai xanh sông Nhuệ được thiết lập theo cấu trúc dạng “bàn tay xanh”; sông Nhuệ như

“chuỗi vòng ngọc” bao bọc khu vực nội đô Hà Nội. Những nêm xanh tựa như những ngón tay, từ sông Nhuệ theo các nhánh sông Pheo, Cầu Ngà, La Khê, Tô Lịch... và mạng lưới phụ lưu, kết nối với hành lang xanh dọc sông Đáy, sông Tích bao bọc giữa các đô thị với khu vực nội đô.

- Đây là vùng đệm giữa khu vực nội đô và đô thị mới phía Đông Vành đai 4 dự kiến phát triển. Vùng đệm này sẽ giúp duy trì, xác định bản sắc và tính chất của các khu vực cũ trong thành phố.

- Vành đai xanh nhấn mạnh vai trò của sông Nhuệ như là một tiện ích chính và đóng góp đáng kể vào di sản cảnh quan phong phú của thành phố.

- Cấu trúc không gian nhằm bảo vệ và củng cố các khu định cư và làng xóm hiện có phân bố ở khắp khu vực nội đô.

- Tạo điều kiện cho những người dân hiện nay và trong tương lai của Hà Nội mở rộng được hưởng các dịch vụ vui chơi giải trí, không gian công cộng mở rộng.

So với các quy hoạch chung xây dựng Thủ đô trước đây, “vành đai xanh” là ý tưởng mới, có tính đột phá bởi đã đề cao vai trò của thiên nhiên, cảnh quan sinh thái trong bối cảnh biến đổi khí hậu; và sử dụng không gian tự nhiên như yếu tố kiểm soát quá trình đô thị hóa nhanh, thiếu bền vững. Vành đai xanh trong quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội cũng có điểm khác biệt riêng so với các đô thị trên thế giới. Đó là vị trí nằm xen giữa vùng nội đô hiện nay với vùng đô thị mới dự kiến sau này, chứ không nằm ở vùng ven đô thị ngăn cách giữa đô thị với nông thôn.

Cùng với hành lang xanh, vành đai xanh là ý tưởng đan xen 3 hình ảnh của Hà Nội đó là thành phố Thủ Đô - thành phố Sinh thái - thành phố Tri thức.

Tuy nhiên, “làm thế nào để vành đai xanh trở thành hiện thực trong bối cảnh Hà Nội?”. Tổng kết ở các nước phát triển cho thấy để hình thành được “vành đai xanh” phải mất hàng chục năm bằng nhiều giải pháp thực hiện. Nếu như ở một số nước, khu vực này là vùng sinh thái tự nhiên. Thì tại một số nơi có quỹ đất đai hạn chế, đã thực hiện xen cài quỹ đất sản xuất nông nghiệp trong vành đai xanh nhằm giải quyết cân bằng giữa vai trò của thiên nhiên với giải quyết việc làm và đáp ứng nhu cầu đô thị.

MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ - GIẢI PHÁP TỐI ƯU CHO VIỆC HÌNH THÀNH VÀNH ĐAI XANH Ở HÀ NỘI

Sản xuất nông nghiệp được phân theo vị trí địa lý theo thứ tự từ lõi đô thị trở ra, bao gồm: nông nghiệp đô thị - nông nghiệp cận đô thị - nông nghiệp nông thôn. Trong đó, nông nghiệp đô thị là một nền nông nghiệp sinh thái trong thành phố, thị trấn và khu đô thị. Đây là nền nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, phát triển dịch vụ nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của con người cả về vật chất lẫn tinh thần trên cơ sở áp dụng các phương pháp sản xuất khoa học, các mô hình sử dụng và tái tạo nguồn lực nhằm đạt tới sự phát triển bền vững môi trường sinh thái trong các khu đô thị.

Có thể thấy rằng, việc phát triển nông nghiệp đô thị rất phù hợp với tính chất, chức năng của khu vực vành đai xanh ở Hà Nội, trong quy hoạch chung xây dựng Thủ đô.

Ngoài mục tiêu hạn chế sự phát triển loang rộng và thiếu kiểm soát xung quanh các khu vực đô thị hóa và khu vực làng xóm nông thôn; góp phần làm tăng sức chịu tải và khả năng tự làm sạch của môi trường; cải tạo điều kiện vi khí hậu, ô nhiễm không khí, đây còn là giải pháp duy trì tính tiếp nối về tư liệu sản xuất cho nông dân tại các khu vực bị thu hồi đất nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa, đó là một trong các khía cạnh của phát triển bền vững.

Đồng thời, đóng góp vào việc cân bằng an ninh lương thực, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ truyền thống nông nghiệp, khai thác hợp lý tài nguyên đất đai.

Trên phương diện tích hợp liên ngành, vị trí để phát triển nông nghiệp đô thị vừa phù hợp với quy hoạch xây dựng (trong phạm vi dự kiến đô thị hóa có trật tự) vừa thích hợp với quan điểm quy hoạch sản xuất của ngành nông nghiệp (nông nghiệp trong đô thị), đáp ứng được nhu cầu văn hóa - xã hội (giải quyết việc làm cho nông dân trong quá trình đô thị hóa) cũng như phát triển kinh tế (nhu cầu lương thực - thực phẩm) và bảo vệ môi trường.

Những nguyên tắc xác định quỹ đất phát triển mô hình nông nghiệp đô thị trong vành đai xanh Hà Nội:

- Các vị trí để xuất phải tạo thành “mảng”, “tuyến” liên kết với nhau tạo thành vành đai liên hoàn của cây xanh - mặt nước - khu đô thị, xóm làng mật độ thấp.

- Các khu vực được lựa chọn phải được thực hiện theo các tiêu chí cơ bản trong phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại - sinh thái (mô hình VietGAP, nông nghiệp hữu cơ...).

- Thích hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất của các quận ven đô, các huyện giáp ranh nội thành, nội thị.

Đề xuất quỹ đất phát triển mô hình nông nghiệp hiện đại tại khu vực vành đai xanh ven đô thị trung tâm thành phố Hà Nội:

- Các khu vực hiện là vùng trồng rau sạch, được quy hoạch đến năm 2020 là đất nông nghiệp, theo định hướng quy hoạch xây dựng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nằm trong hành lang xanh xung quanh đô thị trung tâm, nên bảo tồn 100% diện tích để phát triển mô hình nông nghiệp sạch, hiện đại áp dụng kỹ thuật cao, công nghệ mới trong sản xuất.

- Các khu vực hiện là đất trồng lúa, rau màu ven sông Hồng, sông Đuống, sông Nhuệ, Tô Lịch, đầm Vân Trì... được lựa chọn để hình thành mô hình trồng rau sạch ổn định, từng bước áp dụng kỹ thuật cao, công nghệ mới. Tỷ lệ sử dụng đất cho nông nghiệp đô thị từ 50-100% diện tích quỹ đất dự kiến phát triển cảnh quan. Trong đó:

+ Quỹ đất quy hoạch cây xanh sinh thái đô thị: 100%;

+ Quỹ đất dự kiến kết hợp giữa cây xanh sinh thái với cây xanh đô thị: 70%;

+ Quỹ đất quy hoạch cây xanh cảnh quan đô thị: 50%.

- Tại khu vực dự kiến phát triển đô thị sinh thái lựa chọn các vị trí nằm trong khu vực quy hoạch công viên, cây xanh cách ly, phòng hộ. Tỷ lệ sử dụng đất cho mô hình để xuất từ 50-70% diện tích, với vị trí như sau:

+ Đối với công viên: vị trí lựa chọn nằm trong khu yên tĩnh.

+ Đối với hành lang cách ly, cây xanh cách ly, phòng hộ: lựa chọn các khu vực không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kỹ thuật, môi trường.

- Lựa chọn một số vị trí trong quỹ đất trong dự án đô thị mới được quy hoạch dành cho việc chuyển đổi nghề nghiệp cho người dân bị mất đất (quỹ đất 10% của dự án) để xây dựng mô hình nông nghiệp sạch quy mô nhỏ áp dụng kỹ thuật cao và công nghệ hiện đại (nhà lưới, nhà kính...).

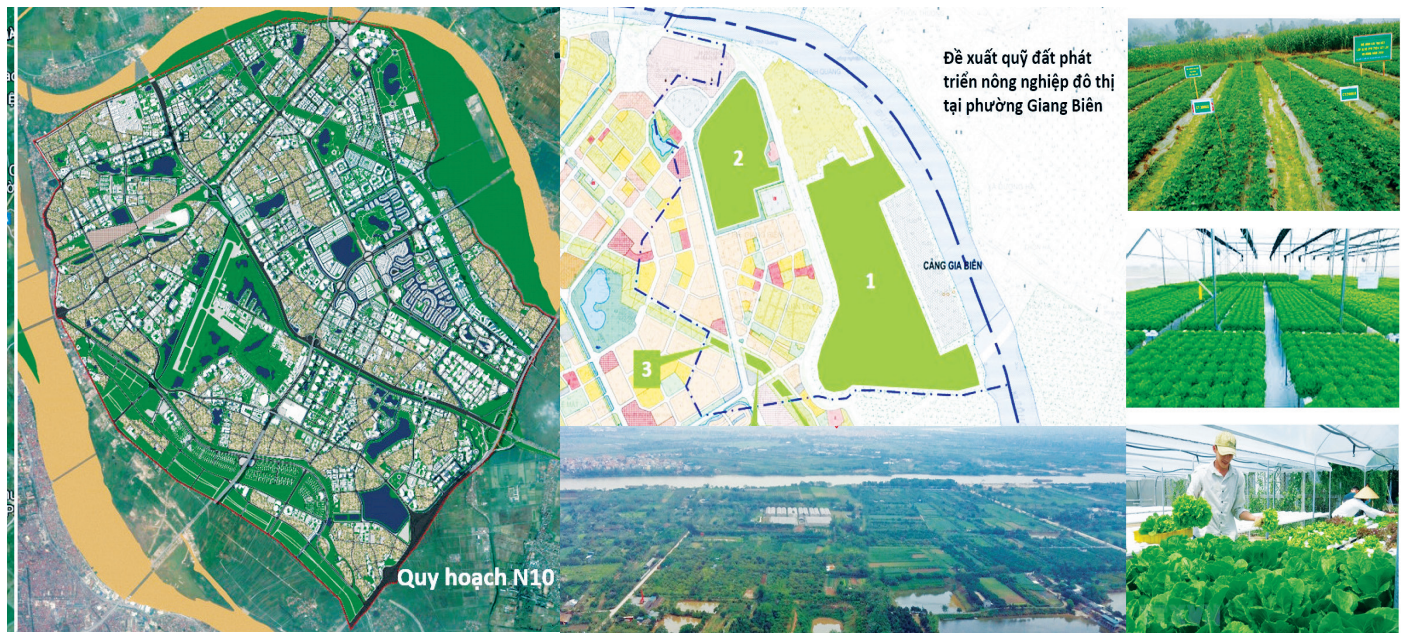
Để thực hiện được mô hình nông nghiệp đô thị trong vành đai xanh ven đô thị trung tâm thành phố Hà Nội cần có những lựa chọn thí điểm vị trí có tính khả thi trên thực tiễn, làm tiền đề triển khai nhân rộng. Lựa chọn vị trí theo hướng từ đơn vị hành chính cấp quận, huyện -> cấp phường, xã -> địa điểm cụ thể. Trong các quận ven đô và các huyện cận thị, có thể đề xuất áp dụng mô hình nông nghiệp đô thị tại quận Long Biên bởi các lý do sau:

- Điều kiện tự nhiên của quận thuận lợi cho mô hình bởi sự bao bọc bởi 02 con sông lớn: sông Hồng và sông Đuống.

- Một số cơ sở hạ tầng hiện hữu như sân bay Gia Lâm, tuyến xăng dầu hay mạng lưới ao hồ, sông Cầu Báy và các mương nội đồng tạo cho quận Long Biên những quỹ đất “xanh” trong các hành lang an toàn kỹ thuật.

- Quy hoạch xây dựng quận Long Biên hướng đến mô hình đô thị xanh với hành lang xanh dọc 02 dòng sông lớn và các khu đô thị sinh thái (như Vinhomes Riverside).

Rà soát các phường trên địa bàn quận Long Biên, phường Giang Biên có những ưu điểm vượt trội để lựa chọn các địa điểm cụ thể thực hiện các dự án thí điểm sản xuất nông nghiệp đô thị. Giang Biên là phường nằm ven sông Đuống có diện tích đất nông nghiệp hiện hữu lớn, với mô hình hợp tác xã nông nghiệp duy trì từ khi thành lập quận, đến nay hoạt động khá hiệu quả. Dự án sản xuất nông nghiệp đô thị hữu cơ chuyển giao cho hợp tác xã nông nghiệp Giang Biên tại một số địa điểm quy hoạch cây xanh: (1) ven sông Đuống, (2) phía Đông nhà máy Diêm gổ Cầu

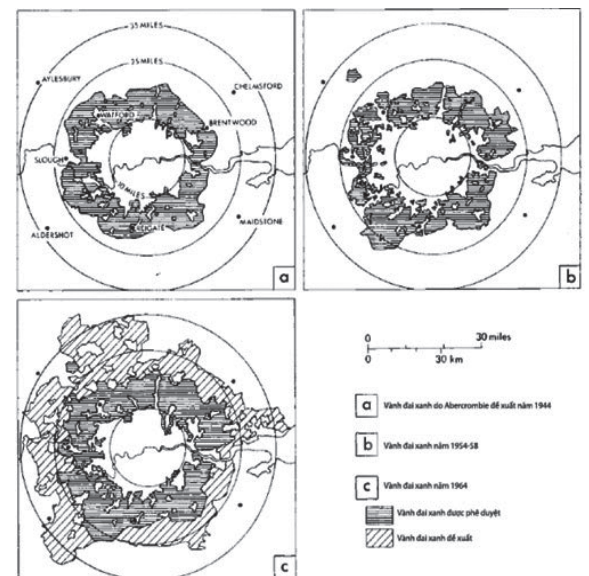


Đề xuất quỹ đất phát triển nông nghiệp đô thị tại phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội

Đường, (3) dọc hành lang tuyến xăng dầu... cần được ưu tiên giao đất lâu dài và thực hiện như những dự án đầu tư xây dựng cơ bản của khu vực.

KẾT LUẬN

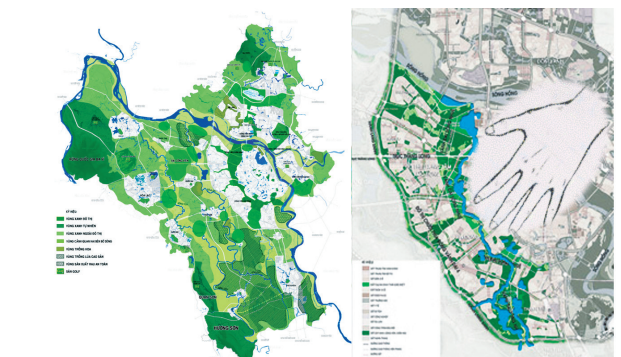
Việc hình thành vành đai xanh, hành lang xanh ở ven đô thị trung tâm thành phố Hà Nội theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô là giải pháp có ý nghĩa lâu dài. Đồng thời, cũng là giải pháp có tính nhân văn nhằm giải quyết những thách thức của quá trình đô thị hóa ở vùng ven đô. Tuy vậy, việc thiết lập vành đai xanh, hành lang xanh là thách thức lớn nếu chỉ nhìn nhận đây là hệ thống cây xanh, công viên cảnh quan - không gian mở, bởi phạm vi quy mô diện tích rất lớn: 2,241km² (chiếm 70%). Mô hình này chỉ phù hợp với các nước phát triển, có tiềm lực kinh tế. Với Việt Nam nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng, hình thành vành đai xanh quanh đô thị bằng việc lồng ghép giữa mô hình nông nghiệp hiện đại có giá trị sản xuất cao với công viên - mặt nước cảnh quan và các khu vực xây dựng mật độ thấp là giải pháp có tính khả thi cao. Đồng thời, duy trì được sự tiếp nối trong quá trình hình thành phát triển về kinh tế, xã hội, đô thị. Đây chính là sự phát triển bền vững của khu vực ven đô nói riêng và đô thị nói chung./.



Vành đai xanh London: Giới hạn phát triển và vành đai xanh do Abercrombie đề xuất tiếp tục được kế thừa trong các quy hoạch vùng tiếp theo của London.

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Hậu (2020), Tổ chức không gian nông nghiệp đô thị trên thế giới và ở Việt Nam, Hà Nội; Hội thảo: Phát triển nông nghiệp đô thị tại Hà Nội theo hướng phát triển bền vững, (7.10.2020), tr.1.
- Lê Thị Bích Thuận & Phạm Trung Dũng (2020), Định hướng giải pháp quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới ven đô nhằm tăng cường kết nối đô thị - nông thôn, Hà Nội; Hội thảo quốc tế: Giải pháp quy hoạch xã nông thôn mới ven đô nhằm tăng cường liên kết đô thị - nông thôn và phù hợp với định hướng đô thị hóa, (13.10.2020), tr.12.
- Hà Lương Thuận (2020), Bàn về quy hoạch sản xuất nông nghiệp trong quy hoạch chung xã ven đô; Hội thảo quốc tế: Giải pháp quy hoạch xã nông thôn mới ven đô nhằm tăng cường liên kết đô thị - nông thôn và phù hợp với định hướng đô thị hóa, (13.10.2020), tr.95.
- Phạm Hùng Cường (2019), Bảo tồn thích ứng di sản làng xã truyền thống trong quy hoạch nông thôn mới, Bộ Xây dựng, Hà Nội.
- Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Phạm Văn Khải (2004), Phát triển nông nghiệp ngoại thành Hà Nội theo hướng nông nghiệp sinh thái, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
- Vũ Hoài Đức (2020), Phát triển nông nghiệp đô thị tại các quận ven đô - hướng đi góp phần hình thành Vành đai xanh, Hành lang xanh theo Quy hoạch chung, Hà Nội; Hội thảo: Phát triển nông nghiệp đô thị tại Hà Nội theo hướng phát triển bền vững, (7.10.2020), tr.4-5.
- Hall, Peter (1992). Urban & Regional Planning (3rd). New York, NY: Rutledge



Hành lang xanh (hình trái), vành đai xanh (hình phải) – mô hình bàn tay xòe trong quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050